

Bản án số: **08** /2025/HS-ST
Ngày 12 tháng 8 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Bình Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Minh

Ông Vũ Hùng Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 09/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tòng Văn D1**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19 tháng 5 năm 1985 tại: Huyện Đ, tỉnh Đ; Nơi thường trú: xxx xxxx xxx, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ nay là xã N, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 0110850xxxxx, cấp ngày: 15/02/2024, nơi cấp: Cục CSQLC về TTXH - Bộ Công an; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Tòng Văn T1, sinh năm 1960; Mẹ đẻ: Vì Thị T2, sinh năm 1961; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: 01 tiền án (Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2022/HSST ngày 24/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (nay Tòa án nhân dân khu vực 2 - Ninh Bình) xử phạt Tòng Văn D1 18 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. D1 đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 09/11/2023 D1 chấp hành xong hình phạt tù); Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 01/02/2013, Tòng Văn D1 bị Công an phường Thanh Bình, thành phố Đ Phú (nay là công an phường Đ Phú) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC ngày 01/02/2021, mức phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Tòng Văn D1 đã thi hành xong Quyết định xử phạt hành chính ngày 6/2/2013.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/3/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút, ngày 24/3/2025, tại khu vực đường dân sinh thuộc tổ G, khu T, phường N1, thành phố V1, tỉnh Phú Thọ (nay là phường V1), tổ công tác Công an phường N1, thành phố V1, tỉnh Phú Thọ (nay là Công an phường V1) làm nhiệm vụ, phát hiện một người đàn ông có biểu hiện vi phạm pháp luật, tổ công tác yêu cầu kiểm tra người này tự khai họ và tên là Tòng Văn D1, sinh năm 1985, nơi thường trú: xxxx xxxxx 2, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ (nay là xã N, tỉnh Đ). Quá trình kiểm tra, D1 tự giao nộp 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm viền kẻ ngang màu đỏ, bên trong túi nilon có chứa chất bột, cục màu trắng và khai nhận đây là túi ma túy heroin của D1, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tại chỗ, tổ công tác lập biên bản sự việc đối với D1 và niêm phong thu giữ 01 túi ma túy có đặc điểm nêu trên theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ của D1 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 12 màu đen, đã qua sử dụng, số Sêri 0d88a78d7d74 có gắn sim số 0977810xxx.

Cùng ngày Công an phường N1 đã tiến hành kiểm tra xét nghiệm ma túy bằng que thử nước tiểu đối với Tòng Văn D1. Kết quả D1 tính, D1 có sử dụng ma túy.

Ngày 24/3/2025, Công an phường N1, thành phố V1, tỉnh Phú Thọ đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc, đối tượng và vật chứng, tài sản đến Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ để tiếp tục điều tra theo quy định.

Ngày 24/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ quyết định trưng cầu giám định đối với 01 túi nilon có chứa chất bột, cục màu trắng đã thu giữ của Tòng Văn D1. Tại Bản kết luận giám định số 325/KL-KTHS ngày 26/3/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 01 túi nilon màu trắng, có khuy bấm, viền kẻ ngang màu đỏ trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,113 gam, loại Heroine (Heroin).

Heroine là chất ma túy số thứ tự 09, danh mục I A, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ”.

Hoàn lại đối tượng giám định: 0,090 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy, bên ngoài có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

Về nguồn gốc số ma túy bị cơ quan công an thu giữ, Tòng Văn D1 khai nhận như sau:

Bản thân D1 là người nghiện ma túy Heroine từ năm 2023 đến nay. Trong quá trình làm công nhân tại phường N1, thành phố V1, tỉnh Phú Thọ, D1 có quen biết với người đàn ông tên là T1 (D1 không biết địa chỉ cụ thể của T1 ở đâu). D1 chỉ biết T1 cũng sử dụng ma túy Heroine. Khoảng 8 giờ sáng ngày 22/03/2025,

D1 gặp T1 ở phường N1, thành phố V1, tỉnh Phú Thọ (D1 không nhớ vị trí đã gặp T1 ở đâu). D1 và T1 có nói chuyện với nhau một lúc rồi T1 cho D1 01 túi ma túy Heroine có đặc điểm là 01 túi nilon màu trắng, có khuy bấm viền kẻ ngang màu đỏ, bên trong túi nilon có chứa chất bột, cục màu trắng là ma túy Heroine để D1 sử dụng. Sau đó T1 đi đâu, làm gì D1 không biết còn D1 tiếp tục đi làm tại công trường ở phường N1, thành phố V1, tỉnh Phú Thọ. D1 cầm túi ma túy T1 cho sau đó mỗi ngày D1 lấy một ít ma túy để sử dụng cho bản thân bằng hình thức hít trực tiếp vào cơ thể. Số ma túy còn lại D1 cất giữ trong túi áo khoác mặc trên người, đến 14 giờ ngày 24/03/2025 khi D1 đang đi bộ ở khu vực thuộc khu N1, phường V1, tỉnh Phú Thọ thì bị tổ công tác Công an phường N1, thành phố V1, tỉnh Phú Thọ kiểm tra, phát hiện, thu giữ vật chứng, tài sản như đã nêu trên.

Về nguyên nhân, điều kiện động cơ mục đích dẫn đến hành vi phạm tội: Do Tòng Văn D1 thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy nên ngày 22/03/2025 D1 đã tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra, Tòng Văn D1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. lời khai của bị can phù hợp với biên bản sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Tòng Văn D1 trong ngày 22 và ngày 23/03/2025, ngày 10/6/2025 Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D1 bằng hình thức Cảnh cáo.

Đối với người đàn ông tên T1 đã cho Tòng Văn D1 ma túy, do D1 không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của T1 ở đâu, sau lần gặp T1 vào ngày 22/3/2025 D1 không gặp và không liên lạc với T1, ngoài lời khai của D1 không có tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không xác định được.

Bản cáo trạng số: 01/CT-VKSKV1 ngày 06/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ truy tố bị cáo Tòng Văn D1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Tòng Văn D1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;
- Xử phạt bị cáo Tòng Văn D1 từ 21 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2025.

- Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 12 màu đen, đã qua sử dụng, số Sê-ri 0d88a78d7d74 của bị cáo Tòng Văn D1.

- Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong dán kín số 325/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả bên trong có chứa 0,090 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định.

+ 01 sim số 0977810xxx của bị cáo D1 do không còn giá trị sử dụng.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất ăn năn, hối cải; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất với nhau, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 00 phút ngày 24/3/2025, tại khu vực đường dân sinh thuộc tổ G, khu T, phường N1, thành phố V1, tỉnh Phú Thọ, Tòng Văn D1 có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,113 gam ma túy Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an phường N1 (nay là Công an phường V1), tỉnh Phú Thọ kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Tòng Văn D1 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Do đó, với hành vi phạm tội của bị cáo phải bị xử phạt nghiêm minh trước pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có thể giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2022/HS-ST ngày 24/8/2022, Tòng Văn D1 bị Toà án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 09/11/2023, Tòng Văn D1 chấp hành xong hình phạt tù, đến khi phạm tội này chưa được xoá án tích vì vậy Tòng Văn D1 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Quá trình điều tra xác định bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản gì ngoài 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 12 màu đen, đã qua sử dụng, số Sê-ri 0d88a78d7d74 không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng là tài sản của bị cáo nên cần tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Đối với 01 bì niêm phong dán kín số 325/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả bên trong có chứa 0,090 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định và 01 sim số 0977810xxx của bị cáo D1 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Tòng Văn D1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Tòng Văn D1 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 26/3/2025.

- Hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 12 màu đen, đã qua sử dụng, số Sê-ri 0d88a78d7d74 của bị cáo Tòng Văn D1.

(Theo biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 18/7/2025).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì niêm phong dán kín số 325/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả bên trong có chứa 0,090 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định và 01 sim số 0977810xxx của bị cáo D1.

(Theo biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 18/7/2025).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Tòng Văn D1 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 1 - Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ (PV06 và PC10);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã N, tỉnh Đ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Bình Phương